

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/12/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+P7+CLO	7:25	8+0+14	0+0+0		6+0+16	0+0+0	CHUYẾN 2 TD1 P7. CHUYẾN 1 TD1 CLO
2		CLI+P9	7:25	22+0	0+0		18+3	0+0	
3		TTC2+TTC3+CLI	7:25	0+0+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYẾN 4 TTC2-TTC3
4		MRM	7:25	13	0		13	0	
5		AMD+TD1	9:25	15+7	0+0		8+14	0+0	
6		BK9+BK14+CTK3	9:25	6+0+16	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYẾN 1 BK14-CTK3
7		T.UNG	9:25	16	0		16	0	
8		TD2+GTCL1+PPD	9:25	4+5+13	0+0+0		0+5+17	0+0+0	
9		BK16+RP1+RP3	11:25	5+9+8	0+0+0		2+7+13	0+0+0	
10		AMD+BK16+TD3	11:25	16+4+0	0+0+0		12+3+7	0+0+0	
11		CTK3+PPD	11:25	14+8	0+0		12+9	0+0	
12		MRM	11:30	14	0		12	0	
13		T.UNG	12:45	0	0		16	0	

TTĐDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	TO: TD1 - P7 - CLO	CREW: Phong - VLin - Năm	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	47	1	3	5	74	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	49	1	6	8	75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1				20	81	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH XUÂN HOA	TD1	48	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG ANH TUÂN	TD1					88	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ TOÀN THẮNG*PK-PVD	TD1	46	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU LONG	CLO	44	1	8	40	60	KHOAN	Vietnamese
10	KIRICHENKO K.P	CLO	90	1	6	40	80	KHOAN	Russian
11	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VIỆT HÙNG	CLO	800	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ THẾ NĂNG	CLO	97	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	92	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN LÝ	CLO	93	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ VĂN HÙNG	CLO	98	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ VĂN LONG	CLO	91	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	96	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM NAM HAI	CLO	94	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
20	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	99	1	15		58	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM ĐÌNH LỘ	CLO	95	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN MẠNH	CLO	43	1	8	8	61	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

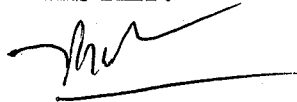
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	8	4	19	606	33	6	3	CHUYEN 2 PAX TU TD1 SANG P7
2	P7	0	0	0	0	0	0	0	
3	CLO	14	13	84	944	88	16		CHUYEN 1 PAX TU TD1 SANG CLO
TOTAL		22	17	103	1.550	121	22		
WEIGHT KG				103	1.550	121			

GRAND TOAL: 1.774 KGS

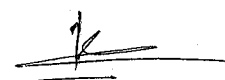
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: CLI - P9	CREW: N.Thắng - TTrung - MQUÂN	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG LÂM	CLI	76	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
2	DUCHENKO A.L.	CLI	96	1	5		110	KH-THAC	Russian
3	KHAVANJAN R.I.	CLI	97	1	5	100	80	KH-THAC	Russian
4	HUYNH KIM KHANH	CLI	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THANH CÔNG	CLI	91	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG TUYỀN	CLI					65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC THẮNG	CLI	58-59	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG SOÀI	CLI	90	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG HAI	CLI	95	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC DŨNG	CLI	85	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	CHU VĂN VƯƠNG	CLI	98-99,300	3	12		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HAI DƯƠNG	CLI	77-78	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI QUỐC HÙNG	CLI	93	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN VŨ	CLI	81	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TUÂN	CLI	92	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN DÂN	CLI	94	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ LAM ĐIỀN	CLI	88-89	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG ĐÌNH HUÂN	CLI	84	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VĂN HUY	CLI	52	1	5		60	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH LÊ	CLI	86-87	2	7		64	YTE	Vietnamese
21	PHẠM XUÂN YẾN	CLI	82-83	2	10		75	PSV	Vietnamese
22	ĐOÀN VĂN DŨ	CLI	79-80	2	10		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	22	29	137	1.565	100	18		
2	P9	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	29	137	1.565	100	21		
WEIGHT KG				137	1.565	100			

GRAND TOAL: 1.802 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: TTC2 - TTC3 - CLI	CREW: Khang - MTHAO - Vũ	ETA: 09:20
vang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNG ANH	CLI	75	1	5		63	PSV	Vietnamese
2	BUI NGỌC TÂN	CLI	90	1	3		68	PSV	Vietnamese
3	TRẦN VĂN ĐẠI	CLI	51	1	5		68	PSV	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THUẬT	CLI	91	1	6		70	PSV	Vietnamese
5	HOÀNG MẠNH THẮNG	CLI	52	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRỊNH TIẾN BÌNH	CLI	98	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ HAI HẬU	CLI	54	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH THẾ ANH	CLI	94-95	2	11		77	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG MINH TÂM	CLI	53	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TÂN HẬU	CLI	74	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG NGÂN	CLI	92-93	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ NHẬT MINH	CLI	96-97	2	8		74	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN MINH DUY	CLI	475	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	69-70	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG TRỌNG CHUNG	CLI	075	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM THANH HẢI	CLI	500	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
17	TÀ THANH QUANG	CLI	89	1	4	80	75	KH-THAC	Vietnamese
18	HỒ TRUNG QUÂN	CLI	99	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	0	0+4		CHUYEN 4 PAX TTC2 TO TTC3
2	TTC3	0	0	0	0	0	0		
3	CLI	18	22	129	1.293	80	22		
TOTAL		18	22	129	1.293	80	22		
WEIGHT KG				129	1.293	80			

GRAND TOAL: 1.502 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT: 4	TO: MRM	CREW: Toàn - CHIẾN	ETA: 10:45
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHALITOB N. G.	MRM	38	1	4		74	KHOAN	Russian
2	MAKHAROV E. V.	MRM	35	1	15		90	KHOAN	Russian
3	SUSTAVOV V.S	MRM	32	1	7		110	KHOAN	Russian
4	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	30	1	7		101	KHOAN	Russian
5	IVANOV NIKOLAY	MRM	36	1	6		75	KHOAN	Russian
6	FEYST ALEXANDER	MRM				4	73	KHOAN	Russian
7	IAREMCHENKO TARAS	MRM	33	1	6		89	KHOAN	Russian
8	PETEL SERGEI	MRM	29	1	7		90	KHOAN	Russian
9	PIMAKIN OLEG	MRM	28	1	8		108	KHOAN	Russian
10	TITENKO VITALY	MRM	34	1	10		122	KHOAN	Russian
11	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	31	1	8		72	KHOAN	Russian
12	BITSUTIN VLADISLAV	MRM	39-40	2	15		105	KHOAN	Russian
13	GRIGOREV ALEKSANDR	MRM	37	1	6		63	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	13	99	1.172	4	13		
	TOTAL	13	13	99	1.172	4	13		
	WEIGHT KG			99	1.172	4			

GRAND TOAL: 1.275 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Fuel: 2250 KG

<Khánh>



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	TO: AMD - TD1	CREW: Phong - N.Anh - Năm	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH BICH NGOC	AMD	27-28	2	13	40	70	TLJOC	Vietnamese
2	VU HONG TUYEN	AMD	41	1	8		79	VR-KHAI	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC TUAN	AMD	38-39	2	15		75	VR-KHAI	Vietnamese
4	VU HUU QUYET	AMD	700	1	12		70	ABS-KHA	Vietnamese
5	NGUYEN LE HONG VU	AMD	32-33	2	10		56	TLJOC	Vietnamese
6	LE THANH HAI	AMD	42	1	6		95	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THANH	AMD	29	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ANH KHOA	AMD	34-35	2	9		50	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN VIET	AMD	59	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NGHIEM	AMD	37	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
11	DO QUOC VU	AMD	31	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HIEU	AMD	40	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ANH DUNG	AMD	36	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	30	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
15	DUONG CONG TAN	AMD	57-58	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI VAN LOI	TD1	53	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DANG LAM	TD1	55	1	5	40	63	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG NGOC QUAN*TN-PVD	TD1	56-57	2	11	25	80	KHOAN	Vietnamese
19	VU DINH PHONG	TD1	54	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HONG PHUOC	TD1	02	1	6		69	ANTOAN	Vietnamese
21	TRAN QUOC CUONG	TD1	01,58	2	10		60	DMC	Vietnamese
22	PHAM QUOC VIET	TD1	03	1	10		77	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	20	129	1,044	40	8		
2	TD1	7	9	58	493	65	14		
TOTAL		22	29	187	1,537	105	22		
WEIGHT KG				187	1,537	105			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: BK9 - BK14 - CTK3	CREW: N.Thắng - T.Trung - MQUÂN	ETA: 11:25
VANG-2			

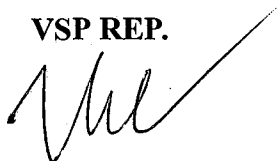
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THÀNH CÔNG	BK9	43	1	8		74	CODIEN	Vietnamese
2	MAI XUÂN TUƠNG	BK9	44	1	5	60	63	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH HOÀN	BK9	39	1	10	20	71	XAYLAP	Vietnamese
4	VŨ VĂN KHA	BK9	40-41	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG THANH BÌNH	BK9	37-38	2	14		61	XAYLAP	Vietnamese
6	MAI TRỌNG HẢI	BK9	42	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐẠI	CTK3	46	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH TUẤN	CTK3	48	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
9	TRỊNH QUỐC HUY	CTK3	45	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
10	SMIRNOV SERGEI	CTK3	44	1	10		99	KH-THAC	Russian
11	NGUYỄN VĂN SAU	CTK3	49	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN DŨ	CTK3	43	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ MINH ĐỨC	CTK3	40	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HIỀN	CTK3	47	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÌNH NHỎ HOÀNG	CTK3	50	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	41	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI HỮU HUÂN	CTK3	38	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN BA HUỆ	CTK3	42	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ THANH CHUNG	CTK3					71	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH HẢI	CTK3	39	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐAM VĂN THÀNH	CTK3	52	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	CTK3	51	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

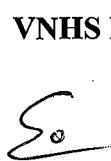
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	6	8	64	397	80	0		CHUYEN 1 PAX BK14 SANG CTK3
2	BK14	0	0	0	0	10	0+1		
3	CTK3	16	15	83	1.129	0	22		
TOTAL		22	23	147	1.526	90	22		
WEIGHT KG				147	1.526	90			

GRAND TOAL: 1.763 KGS

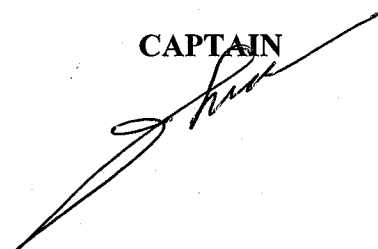
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 09:30
FLIGHT: 07	TO: T.UNG	CREW: Phuong - MMinh	ETA: 12:30
HONG-2			

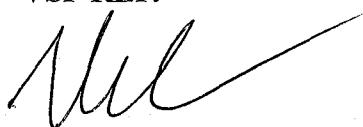
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH HIEU NGHIA	T.UNG	87-88	2	14		78	PVD	Vietnamese
2	NGUYEN DUY TUAN	T.UNG	83	1	8		84	PVD	Vietnamese
3	VÔ TUÂN MẠNH	T.UNG					65	PVD	Vietnamese
4	PHAM MINH TUAN	T.UNG	85	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN THI	T.UNG					72	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN QUANG HOA	T.UNG	80	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
7	KIEU XUAN TAM	T.UNG	86	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO DUY TỰ	T.UNG	79	1	9		58	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRUNG KIEN	T.UNG					64	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ DUY DUNG	T.UNG	76	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HAI	T.UNG	81	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ MINH HỘI	T.UNG	84	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	ĐỖ ĐĂNG THANH	T.UNG	78	1	3		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN VAN QUANG	T.UNG					68	PSV	Vietnamese
15	PHẠM HUNG SON	T.UNG	77	1	4		58	PSV	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC TUÂN	T.UNG	82	1	5		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

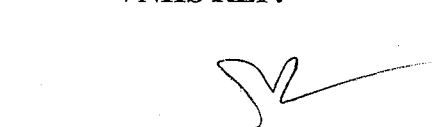
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	16	13	72	1.116	0	16		
	TOTAL	16	13	72	1.116	0	16		
	WEIGHT KG			72	1.116	0			

GRAND TOAL: 1.188 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	TO: TD2 - GTC1 - PPD	CREW: Khang - MTHAO - Vũ	ETA: 11:30
TRANG-2			

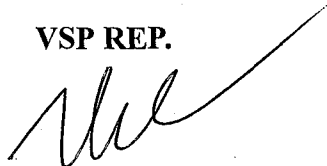
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE NHẬT TUÂN	TD2	85	1	5		72	D-HANH	Vietnamese
2	FOK S.	TD2	87	1	7	38	134	D-HANH	Russian
3	TOIB	TD2	84	1	6		99	KHOAN	Russian
4	IOV RUSLAN	TD2	86	1	8		66	KHOAN	Russian
5	KURPASOV	GTC1	53	1	5		70	KH-THAC	Russian
6	NGUYỄN HUU TAN	GTC1	52	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ TRUNG KIEN	GTC1	51	1	5	45	70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN BÁC	GTC1	55	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ TRUNG LUYỀN	GTC1	54	1	3		70	PSV	Vietnamese
10	TRẦN VĂN TÙNG	PPD	03	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	THAI HOÀNG TÂM	PPD	06-07	2	17		75	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ VĂN ĐÔNG	PPD	02	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
13	DUYNG ĐẠI THẮNG	PPD	08	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	05	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÌNH VĂN HAI	PPD	09	1	3	45	56	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	10	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI NGOC DUNG	PPD	12	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD					55	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG NGOC TRUONG	PPD					78	KH-THAC	Vietnamese
20	TRINH DUY NAM	PPD	04	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN TÂN	PPD	11	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM NGỌC ANH	PPD	01	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	4	4	26	371	38	0		
2	GTC1	5	5	31	338	45	5		
3	PPD	13	12	66	858	45	17		
TOTAL		22	21	123	1.567	128	22		
WEIGHT KG				123	1.567	128			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	TO: BK16 - RP1 - RP3	CREW: Phong - NPhú - Huy	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH THẮNG	BK16	48	1	5	35	66	KH-THAC	Vietnamese
2	LƯU ĐỨC TUÂN	BK16					85	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY CÔNG	BK16	47	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MƯỜI	BK16	46	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN HÙNG	BK16					82	KH-THAC	Vietnamese
6	CHU TIẾN BÌNH	RP1	91	1	7	30	68	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG BA ĐIỀU	RP1	90	1	4		60	YTE	Vietnamese
8	DƯƠNG TRUNG KIẾN	RP1	86	1	5		67	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU NHÂN	RP1	87	1	7		74	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH BĂNG	RP1	88-89	2	8		88	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG PHƯỢNG	RP1	83	1	7		65	PSV	Vietnamese
12	PHẠM THÈ THUẬN	RP1	84-85	2	10		73	PSV	Vietnamese
13	TRẦN MINH HIỆU	RP1					60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VƯƠNG CHÍNH TỔNG	RP1	70	1	9		62	PSV	Vietnamese
15	HỒ NGỌC THANH	RP3	54	1	4	45	55	PSV	Vietnamese
16	MAI VĂN HÙNG	RP3	58	1	4		57	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY CHINH	RP3	57	1	2		57	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HIỆU	RP3	56	1	3		60	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRUNG	RP3	53	1	4		69	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN VY	RP3	55	1	3		68	PSV	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC NINH	RP3	52	1	4		77	PSV	Vietnamese
22	TRẦN THANH HAI	RP3	49	1	4		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	5	3	16	357	35	2		
2	RP1	9	10	57	617	30	7		
3	RP3	8	8	28	504	45	13		
TOTAL		22	21	101	1.478	110	22		
WEIGHT KG				101	1.478	110			

GRAND TOAL: 1.689 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	TO: AMD - BK16 - TD3	CREW: TUYỀN - TTrung - MQUÂN	ETA: 13:35
Cam-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN KHANH	AMD	35	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ XUÂN TUÂN	AMD	33-34	2	14		55	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	43	1	5		55	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU HIỆU	AMD	95-96	2	12		55	HAVIET-K	Vietnamese
5	TRẦN TRỌNG XUÂN	AMD	44	1	8		60	HAVIET-K	Vietnamese
6	LÊ QUANG VINH	AMD	45-46	2	15		58	HAVIET-K	Vietnamese
7	TRẦN VIỆT TÙNG	AMD	93-94	2	9		58	HAVIET-K	Vietnamese
8	PHAN HỒ VŨ	AMD	91-92	2	12		64	HAVIET-K	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH SANG	AMD	90	1	7		63	HAVIET-K	Vietnamese
10	MOHD IZZAT NAZMI	AMD	31-32	2	20		58	BAB	Malaysian
11	TRẦN HỮU HIỆU	AMD	47	1	5		63	DK-KHAI	Vietnamese
12	PHẠM VĂN NAM	AMD	97	1	5		53	DK-KHAI	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC TOÀN	AMD	30	1	10		54	DK-KHAI	Vietnamese
14	LÊ VĂN ĐẠO	AMD	98	1	4		64	DK-KHAI	Vietnamese
15	ĐINH THAI HÙNG	AMD	36	1	10		63	DK-KHAI	Vietnamese
16	VŨ VĂN HIỆU	AMD	37	1	10	70	60	DK-KHAI	Vietnamese
17	HOANG HUU SON	BK16	51	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU ĐỨC	BK16	99	1	14		88	T-TIN	Vietnamese
19	LÊ ĐỨC HUY	BK16	34,62	2	14	4	64	T-TIN	Vietnamese
20	PHAN XUÂN HOA	BK16				30	71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	16	22	153	941	70	12		
2	BK16	4	4	35	301	34	3		
3	TD3	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		20	26	188	1.242	104	22		
WEIGHT KG				188	1.242	104			

GRAND TOAL: 1.534 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:00
FLIGHT: 11	TO: CTK3 - PPD	CREW: Khang - Duong - Toan	ETA: 13:40
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN SON HÀ	CTK3	71	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	60	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN HE	CTK3	66	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ CANH HUNG	CTK3	59	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM TÚ ANH	CTK3	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NHÂN KHANH	CTK3	65	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ HỮU HÀ	CTK3	63	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	69	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	67	1	4		86	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HỒNG GIANG	CTK3	61	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN BÀU	CTK3	68	1	5		61	ANTOAN	Vietnamese
13	PHẠM MINH TOÀN	CTK3	70	1	5		58	YTE	Vietnamese
14	HÌNH NGỌC GIANG	CTK3	64	1	4		65	LILAMA	Vietnamese
15	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	PPD					60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	PPD	21	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
17	TRƯƠNG TRI DUNG	PPD	18	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
18	LƯƠNG VĂN TĂNG	PPD	20	1	4	60	65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN HOÀI BẢO	PPD	16	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	19	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
21	LÂM TRỌNG ĐẠI	PPD	17	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM LÊ DƯƠNG	PPD	15	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	14	13	69	954	0	13		
2	PPD	8	7	35	530	60	9		
TOTAL		22	20	104	1.484	60	22		
WEIGHT KG				104	1.484	60			

GRAND TOAL: 1.648 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:15
FLIGHT: 12	TO: MRM	CREW: Toàn - CHIẾN	ETA: 14:30
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIMAKOVSKII MAKSIM	MRM	01	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
2	ZHESTKOV IGOR	MRM	02	1	9		110	KHOAN	Vietnamese
3	LAM VAN NHAN	MRM	29	1	10		87	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NGHE	MRM	27	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN LONG NHAT	MRM	28	1	4		48	KHOAN	Vietnamese
6	TA THAI DUONG	MRM	04	1	7		54	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN DUONG	MRM	30	1	5	5	70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HOANG LONG	MRM	03	1	11		64	KHOAN	Vietnamese
9	VO HUU NHAN	MRM	19	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
10	DOBROVOLSKII O.A	MRM	05	1	15		87	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG THAI VIET	MRM	23	1	11		71	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MINH THAO	MRM	20	1	15		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN THIEU BINH	MRM	21-22	2	15	55	60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU HA	MRM	18	1	15		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	14	15	137	1.008	60	12		
	TOTAL	14	15	137	1.008	60	12		
	WEIGHT KG			137	1.008	60			

GRAND TOAL: 1.205 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/12/2019 FLIGHT:	FROM: VT TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620 CREW: Khánh - ĐTrung	ETD: 12:45 ETA: 15:45
-----------------------------	-----------------------	---------------------------------------	--------------------------

ROUTE: VT - T.UNG - VT

No.	PAX.NAME		COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
							PCS	KGS	W.T
SECTOR 1: VT - T.UNG									
1	NIL						0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	16	WT:	0	0	0
	TOTAL	0							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1	GETRACO FOOD STUFF	94-99, 70-75	T.UNG	12	218
REMARK : Removed 02 seats for loading cargo					PAX.WEIGHT
					0
					BAG.WEIGHT
					0
					CARGO WEIGHT
					218
					TOTAL
					218

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FINISHED: 07:30

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name S signature)

1. TOTAL OF PAX:

2. FREIGHT S BAG:

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/12/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+P6+TD1	7:25	8+10+0	0+0+0		2+7+13	0+0+0	
2		CTK3+TD2	7:25	4+14	0+0		0+22	0+0	
3		TTCl+P5+BK8	9:25	4+17+0	0+0+0		0+15+5	0+0+0	
4		JS2+P2	9:25	22+0	0+0		20+2	0+0	
5		VSP01+P8+VSP02	11:25	11+4+7	0+0+0		6+6+9	0+0+0	
6		P3+BK6+JS2	11:25	9+8+4	0+0+0		3+12+3	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - P6 - TD1	CREW: VThắng - Vận - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

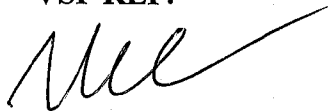
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN CHÍNH	TD2	06	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ MẠNH THẮNG	TD2	07	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
3	LY ANH TUÂN	TD2	03	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN BÁC	TD2					78	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐÌNH THÀNH	TD2	04	1	3	60	62	KHOAN	Vietnamese
6	NGÔ VĂN BÁC	TD2	02	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	BUI NGỌC ĐO	TD2	05	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐO VĂN CUÔNG	TD2	01	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÀO ĐỨC ĐÔNG	P6	47	1	12		78	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN MINH	P6	48	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
11	THÂN VĂN TY	P6	51	1	12		80	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN CHÍNH	P6	45	1	5	15	80	XAYLAP	Vietnamese
13	TÀ QUỐC CHÍNH	P6	49-50	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC TIÊM	P6	46	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN CẢNH HIỀN	P6	56	1	5		56	GETRACO	Vietnamese
16	LÊ KIM SANG	P6	52	1	3	40	60	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYỄN CẢNH SINH	P6	51	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
18	PHAN VĂN HẬU	P6	58	1	5		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

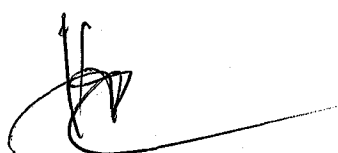
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	8	7	34	573	60	2		
2	P6	10	11	87	705	55	7		
3	TD1	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		18	18	121	1.278	115	22		
WEIGHT KG				121	1.278	115			

GRAND TOAL: 1.514 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CTK3 - TD2	CREW: TTrung - Hồi - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH MINH ĐỨC	CTK3	72	1	7		63	LILAMA	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG KHANH	CTK3	74	1	2		67	LILAMA	Vietnamese
3	PHAN HUY THUONG	CTK3	75	1	5		80	LILAMA	Vietnamese
4	PHAM MANH HIEN	CTK3	73	1	2		63	LILAMA	Vietnamese
5	HOANG DINH THANG	TD2	35	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN QUANG HUNG	TD2	48	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN ANH ĐỨC	TD2	47	1	9		59	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM VAN THANG	TD2	49	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VIET LINH	TD2	50-51	2	8		95	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC THACH	TD2	44	1	3		58	D-HANH	Vietnamese
11	VU NGOC TIEN	TD2	45	1	7		75	DVL	Vietnamese
12	NGO TRI HOANG	TD2	42	1	8		68	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN VAN THU	TD2	43	1	13		71	DVL	Vietnamese
14	ONG VAN NAM	TD2	46	1	12		66	BAKER HU	Vietnamese
15	NGUYEN HONG SON	TD2	36-37	2	20		74	BAKER HU	Vietnamese
16	PHAM NGUYEN THANH KHOA	TD2	38-39	2	19		80	BAKER HU	Vietnamese
17	DO VAN SON	TD2	40-41	2	20		68	BAKER HU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	4	16	273	0	0		
2	TD2	13	17	134	927	0	22		
TOTAL		17	21	150	1.200	0	22		
WEIGHT KG				150	1.200	0			

GRAND TOAL: 1.350 KGS

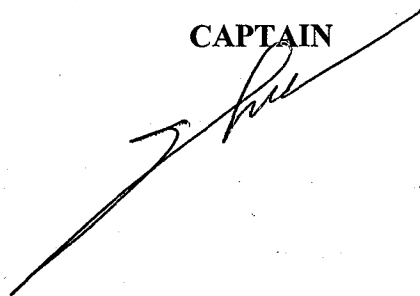
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TTC1 - P5 - BK8	CREW: Vận - Dương - Huy	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ ĐOAN HÙNG	TTC1	22	1	6	40	74	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN CHANH	TTC1	39	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN TUÂN ANH	TTC1	99	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
4	TÀ TRUNG DŨNG	TTC1	100	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
5	DƯƠNG ĐIẾP PHI	P5					80	KHOAN	Vietnamese
6	QUÁCH VĂN TÔI	P5	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN BA LƯỢNG	P5					67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG THUY	P5					65	KHOAN	Vietnamese
9	NHÂM ĐỨC QUANG	P5	56	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM QUANG NGU	P5	54	1	5	47	82	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HUU NAM-PVD	P5	58	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HUYNH	P5	55	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ XUÂN TUYẾN	P5					60	KHOAN	Vietnamese
14	NG XUÂN QUANG-PVDT	P5	57	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH HÙNG	P5	53	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN HÒA	P5	60	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	HUYNH TRUNG NGHĨA	P5	65	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	MAI TUÂN KIẾT	P5	64	1	10	40	78	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ NGỌC LUÂN	P5	52	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LINH	P5	51	1	5		45	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	4	4	26	319	40	0		
2	P5	16	12	66	1.079	87	15		
3	BK8	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		20	16	92	1.398	127	20		
WEIGHT KG				92	1.398	127			

GRAND TOAL: 1.617 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	TO: JS2 - P2	CREW: TTrung - Hôi - DTùng	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TIEN	JS2	48	1	6	6	71	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM DOAN HUNG	JS2	47	1	5	40	54	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN TUAN NGHIA	JS2	42	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TRUONG	JS2	02	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN PHUONG	JS2	547	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC THUONG	JS2	543	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUC MANG	JS2	46	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
8	LE THANH NGOC	JS2	97	1	5		48	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC HAI	JS2	44	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN HOAI NIEM	JS2	45	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
11	LE QUYET THANG	JS2	98-99	2	18		66	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MINH VUONG	JS2	50	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN GIANG	JS2	49	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG XUAN CANH	JS2	51	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN CONG TAM	JS2	99	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TU DO	JS2	01	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	KHUC THAI HOA	JS2	545	1	10	10	64	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN THU	JS2	40	1	15		52	KHOAN	Vietnamese
19	PANUSAK THONGRUANG	JS2	01,700	2	20		75	KHOAN	Thailand
20	GIANG HONG SON	JS2	96,25	2	20		68	KHOAN	Vietnamese
21	LE QUOC TOAN	JS2	546	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
22	BUI CONG HIEP	JS2	542	1	10	32	70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

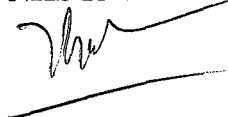
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	22	25	188	1.453	88	20		
2	P2	0	0	0	0	30	2		
TOTAL		22	25	188	1.453	118	22		
WEIGHT KG				188	1.453	118			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 5	TO: VSP01 - P8 - VSP02	CREW: Vận - Dương - Vũ	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM ĐÌNH QUYỀN	VSP01	89	1	2	50	83	D-HANH	Vietnamese
2	BUI KIẾN ĐỨC	VSP01	88	1	5	19	88	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN KHAN	VSP01	91	1	5		75	PSV	Vietnamese
4	VU VĂN ĐIẾP	VSP01	27	1	10		68	PSV	Vietnamese
5	ĐỖ ĐỨC CHÍ	VSP01	90	1	2		59	PSV	Vietnamese
6	DƯƠNG BA HÙNG	VSP01					75	PSV	Vietnamese
7	ĐÌNH DOÀN TÙNG	VSP01					65	PSV	Vietnamese
8	HÀ THẾ BÌNH	VSP01	26	1	2		70	PSV	Vietnamese
9	BUI ĐỨC ANH	VSP01	86	1	10		70	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH GIAU	VSP01	96	1	5		68	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG MINH	VSP01	100	1	5		81	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN PHÚC	P8	38	1	5	20	62	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH TÙNG	P8	37	1	2		54	PSV	Vietnamese
14	ĐẬU CÔNG SAU	P8	39	1	5		82	PSV	Vietnamese
15	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	36	1	5		59	PSV	Vietnamese
16	ROGINSKY	VSP02	66	1	12	25	109	ANTOAN	Russian
17	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	VSP02	23	1	5		100	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	VSP02	65	1	4		57	PSV	Vietnamese
19	HÀ VĂN HIẾU	VSP02	39	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VŨ BA LĨNH	VSP02	32	1	5		66	PSV	Vietnamese
21	LƯƠNG MẠNH GIANG	VSP02	37	1	6		66	PSV	Vietnamese
22	LÊ VĂN CHÍ	VSP02	38	1	2		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

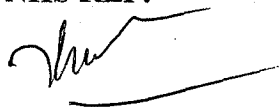
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	11	9	46	802	69	6		
2	P8	4	4	17	257	20	6		
3	VSP02	7	7	39	529	25	9		
TOTAL		22	20	102	1.588	114	21		
WEIGHT KG				102	1.588	114			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:55
FLIGHT: 6	TO: P3 - BK6 - JS2	CREW: Hồi - MTHAO - QTrưởng	ETA: 13:35
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN NAM	P3	10	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐINH QUỐC TRƯỞNG	P3					75	GETRACO	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN QUYNH	P3	68-69	2	10	30	65	GETRACO	Vietnamese
4	BUI VĂN QUỐC	P3	03	1	4		57	GETRACO	Vietnamese
5	PHAM VAN LUONG	P3	02	1	8	22	58	TRUONG	Vietnamese
6	NHAM XUAN LAP	P3	07	1	8		70	TRUONG	Vietnamese
7	ĐO ĐÌNH TRƯỞNG	P3	05-06	2	17		58	TRUONG	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIỆU	P3	04	1	10		62	TRUONG	Vietnamese
9	TRẦN ĐÌNH THẮNG	BK6	17	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG QUAN	BK6	20	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
11	HOANG VAN VIEN	BK6	15-16	2	15	15	67	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH TUÂN	BK6	18-19	2	12		63	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAM VAN LONG	BK6	23	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐO XUAN HIỆP	BK6	21-22	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH HUNG	BK6	13	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM THANH NAM	BK6	14	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM HOÀNG ĐẠT	JS2	28-29	2	10		71	KHOAN	Vietnamese
18	TRUONG QUYẾT THẮNG	JS2	32	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	JS2	30	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TRI	JS2	37	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	8	9	72	513	52	3		
2	BK6	8	11	99	535	15	12		
3	JS2	4	5	40	277	0	3		
TOTAL		20	25	211	1.325	67	18		
WEIGHT KG				211	1.325	67			

GRAND TOAL: 1.603 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN